TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NINH KIỀU** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 01-9-2017
V/v ly hôn giữa chị H và anh T.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hồ Thị Tuyết Phương**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Tuyết Hồng.**
2. Bà **Đỗ Thị Lệ Hằng**.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Đỗ Thị Diễm Trang –** Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều tham gia phiên toà: Bà **Trần Thị Thu Hà** - Kiểm sát viên .

Ngày 01 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý soá 579/2016/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2016 về *việc"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 883/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

* <u>*Nguyên đơn*</u>*:* Chị **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1973

Địa chỉ: C17 đường 30/4, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

* <u>*Bị đơn*</u>: Anh **Mai Thanh T**, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Địa chỉ: 68/52 Cách Mạng Tháng Tám, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

* <u>*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*</u>:

Bà **Mai Thị H**, sinh năm 1967

Địa chỉ: 7B Phan Tôn, phường Đakao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Hữu Bình (văn bản ủy quyền ngày 21/4/2016).

Cùng địa chỉ: 116A Tầm Vu, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Ngân hàng TMCP XNK VN (vắng mặt)

Địa chỉ: 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Trung D (văn bản ủy quyền ngày 05/4/2017).

* *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Mai Thị H (vắng mặt)*

Ông **Huỳnh Văn D** - Luật sư Văn phòng luật sư L thuộc Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 09-11-2015; đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 19/01/2016 và trong quá trình xét xử nguyên đơn Nguyễn Thị Thu H trình bày*:

Về hôn nhân: Chị đăng ký kết hôn với anh Mai Thanh T tại Ủy ban nhân dân phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ vào ngày 26-6-2002, giấy đăng ký số 129/2002, quyển số 01/2002. Qúa trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc. Đến năm 2012 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, ông T thường xuyên nhậu nhẹt về đánh đập vợ, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên vợ chồng thường xuyên gây cãi, không hạnh phúc. Đã nhiều lần bà nhắc nhở đề nghị ông T phải khắc phục nhưng ông T vẫn không thay đổi. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin được ly hôn với anh T.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Mai Nguyễn Quỳnh T (nữ) sinh ngày 15/3/2007 và Mai Thanh T (nam) sinh ngày 18/4/2000. Hiện nay 02 cháu đang ở với chị, nếu ly hôn chị có nguyện vọng nuôi 02 cháu, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Chị xác định tài sản chung của vợ chồng là số tiền 171.526.080 đồng do vợ chồng tu bổ, sửa chữa căn nhà số 68/50A Cách Mạng Tháng Tám, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ (viết tắt là căn nhà số 68/50A) theo Biên bản định giá, kiểm tra hiện trạng ngày 20-4-2016. Nguồn gốc căn nhà số 68/50A này trước đây do bà Nguyễn Thị Đ (bà ngoại của anh T) quản lý, vợ chồng chị chung sống với bà ngoại từ năm 1998, đến năm 2013 vợ chồng chị ra ngoài sinh sống trả lại căn nhà cho bà Mai Thị H. Hiện tại căn nhà số 68/50A do bà Mai Thị H đứng tên chủ sở hữu. Chị yêu cầu bà Mai Thị H trả cho chị ½ số tiền mà chị đã bỏ ra sửa chữa, tu bổ căn nhà số 68/50A. Chị H có đơn yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời ngăn chặn cấm chuyển dịch quyền và tài sản Đ với căn nhà số 68/50A.

Về nợ chung: Chị H xác định không có.

** Tại bản tự khai đề ngày 03-12-2015; bản tự khai bổ sung đề ngày* 17-5-2016 *và trong quá trình xét xử bị đơn Mai Thanh T trình bày*:

Về hôn nhân: Giống như chị H trình bày. Anh thừa nhận lúc nóng giận anh có cải vả đánh chị H một lần, vợ chồng mâu thuẫn không có gì trầm trọng. Anh còn thương vợ, thương con nên không đồng ý ly hôn, yêu cầu được đoàn tụ.

Về nuôi con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung là cháu T và cháu T như chị H trình bày. Nếu như phải ly hôn thì tùy theo quyết định của hai con.

Về tài sản chung: Anh thừa nhận vợ chồng anh chung sống và chăm sóc bà ngoại (bà Nguyễn Thị Đ) tại căn nhà số 68/50A từ năm 1988, vợ chồng anh có sửa chữa, tu bổ căn nhà này. Đến năm 2007 bà ngoại mất, vợ chồng anh vẫn còn ở trong căn nhà, đến năm 2014 dì ruột anh là bà Mai Thị H về đòi lại căn nhà trên và yêu cầu vợ chồng anh ra ngoài thuê nhà ở. Nay chị H có yêu cầu bà Mai Thị H trả số tiền mà vợ chồng anh đã sửa chữa, tu bổ căn nhà theo kết quả định giá là 171.526.080đồng, nếu

được Tòa án chấp nhận buộc bà Mai Thị H trả tiền cho vợ chồng anh thì ½ số tiền anh nhận được sẽ giao cho vợ anh để vợ anh lo cho hai con ăn học và chi phí cho việc thuê nhà. Anh yêu cầu Tòa án giải quyết vụ kiện vắng mặt.

Về nợ chung: Anh T xác định không có.

** Tại bản tự khai đề ngày 18-5-2016 và trong quá trình xét xử đại diện ủy quyền của bà Mai Thị H trình bày*:

Nguồn gốc căn nhà số 68/50A do bà Mai Thị H nhận chuyển nhượng của ông Mai Văn Trị từ năm 2013, bà Mai Thị H đã trả đủ tiền cho phía người bán nhà đất và quản lý sử dụng căn nhà này từ năm 2013. Việc nguyên đơn tự ý sửa chữa, tu bổ căn nhà này bà Mai Thị H có biết nhưng không quan tâm. Bà Mai Thị H không đồng ý trả tiền theo yêu cầu của nguyên đơn do không có bất kỳ thỏa thuận nào phía nguyên đơn vì nguyên đơn không phải là chủ sở hữu. Bà Mai Thị H có đơn yêu cầu Tòa án thẩm định giá lại và kiểm tra hiện trạng căn nhà, định giá lại căn nhà số 68/50A theo giá thị trường.

** Tại bản tự khai đề ngày 23-6-2017 và trong quá trình xét xử đại diện ủy quyền của Ngân hàng TMCP XNK VN trình bày:*

Bà Mai Thị H vay vốn tại Ngân hàng TMCP XNK VN – Chi nhánh Tây Đô theo các hợp đồng tín dụng: Hợp đồng tín dụng số 1500-LAV-201401090 ngày 18/9/2014 vay 200.000.000đồng; Hợp đồng tín dụng số 1500-LAV-201600384 ngày 07/5/2016 vay 100.000.000đồng; Hợp đồng tín dụng số 1500-LAV-201600777 ngày 23/8/2016. Để đảm bảo cho các khoản vay trên, bà Mai Thị H đã thế chấp cho Ngân hàng tài sản gồm nhà và quyền sử dụng 116,2m^2 đất (thửa số 92, tờ bản đồ số 32) tọa lạc tại 68/50A Cách Mạng Tháng Tám, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, chiếu theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH02718 do UBND quận Ninh Kiều cấp ngày 25-01-2013 do bà Mai Thị H làm chủ. Trong quá trình vay vốn, bà Mai Thị H thanh toán nợ đầy đủ đúng hạn cho Ngân hàng. Ngân hàng nhận thế chấp tài sản của bà Mai Thị H là phù hợp với quy định của pháp luật. Tài sản thế chấp được công chứng đăng ký giao dịch bảo đảm đầy đủ. Do đó, khi xử lý tài sản của bà Mai Thị H để thực hiện nghĩa vụ khác thì ưu tiên việc thanh

toán toàn bộ nợ gốc, lãi, các khoản phí (nếu có) cho Ngân hàng trước khi Ngân hàng giải chấp tài sản.

* Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu H có đơn xin rút cầu phần yêu cầu bà Mai Thị H trả lại chi phí sửa chữa căn nhà số 68/50A Cách Mạng Tháng Tám, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ do đã thỏa thuận xong với bà Mai Thị H. Người đại diện theo ủy quyền của bà Mai Thị H thống nhất với việc rút yêu cầu chia tài sản chung của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, hội đồng xét xử và thư ký và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Thẩm phán, hội thẩm nhân dân tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Về thẩm quyền thụ lý vụ án là đúng, có vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử; về việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân, thấy rằng căn cứ ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở; con chung: 02 cháu đã trên 7 tuổi và đã có tự khai xin được ở với mẹ nên đề nghị hội đồng xét xử ghi nhận; Đối với phần yêu cầu chia tài sản là công sức đóng góp cụ thể là sửa chữa căn nhà số 68/50A Cách Mạng Tháng Tám, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ của vợ cH ông T, bà H với bà Mai Thị H. Tại phiên tòa nguyên đơn bà H trình bày là đã tự thỏa thuận với bà Mai Thị H xong và có đơn xin rút lại yêu cầu, việc rút yêu cầu này là hoàn toàn tự nguyện nên đề nghị hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều nhận định:

Về thủ tục: Anh Mai Thanh T, Ngân hàng TMCP XNK VN có yêu cầu vắng mặt tại tòa. Tòa án áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt anh T và Ngân hàng XNK là phù hợp quy định của pháp luật.

Xét về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền thụ lý: Bà H và ông T tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 26 tháng 6 năm 2002 tại UBND

phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, Tp Cần Thơ nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, khi có tranh chấp sẽ thuộc sự điều chỉnh của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và do ông T có địa chỉ cư trú tại địa bàn quận Ninh Kiều nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều.

Về hôn nhân: Chị H và anh T tự nguyện đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn nên được xem đây là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh T thường xuyên nhậu nhẹt về đánh đập vợ, chị đã cho anh T nhiều thời gian để sửa đổi nhưng anh T vẫn không thay đổi, mặc dù đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không đạt kết quả. Anh T cho rằng mâu thuẫn vợ chồng không có gì trầm trọng nên không đồng ý ly hôn, yêu cầu được hàn gắn. Tòa án cũng đã tạo điều kiện cho anh T hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh T vẫn không có thiện chí hàn gắn tình cảm với chị H. Tại phiên tòa hôm nay, chị H vẫn kiên quyết xin ly hôn vì xác định không còn tình cảm với anh T. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị H và anh T đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục duy trì hôn nhân cũng không mang lại hạnh phúc nên nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- *Về nuôi con chung*: Chị H và anh T có 02 con chung. Khi ly hôn, chị H có yêu cầu được nuôi hai cháu, yêu cầu anh T cấp dưỡng theo quy định của pháp luật. Tại bản tự khai hai cháu cũng có nguyện vọng ở với mẹ, hai cháu hiện tại do chị H trực tiếp nuôi dưỡng, để tránh làm xáo trộn đời sống tinh thần của hai cháu nên chấp nhận yêu cầu của chị H theo quy định tại Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về mức cấp dưỡng nuôi con: Chị H yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Do xét xử vắng mặt anh T nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng của chị H theo quy định của pháp luật, cụ thể buộc anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu T và cháu T mỗi cháu một tháng 650.000đồng, thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu T, cháu T tròn 18 tuổi.

Về chia tài sản: Chị H và anh T đều xác định tài sản chung của vợ chồng là số tiền 171.526.080đồng do vợ chồng tu bổ, sửa chữa căn nhà số 68/50A. Ông T đã có văn

bản giao toàn bộ quyền định đoạt đối với phần tại sản chung và chị H cũng đã có đơn, nộp tạm ứng án phí bổ sung đối với yêu cầu này. Do hiện tại căn nhà số 68/50A do bà Mai Thị H quản lý, sử dụng nên phía chị H có yêu cầu bà Mai Thị H trả toàn bộ số tiền mà chị H đã bỏ ra sửa chữa, tu bổ theo Biên bản định giá, kiểm tra hiện trạng ngày 20/4/2016. Tuy nhiên, tại phiên tòa phía chị H có đơn xin rút lại yêu cầu chia tài sản này do đã thỏa thuận được với bà Mai Thị H. Việc rút yêu cầu của chị H là sự tự nguyện và sự tự nguyện này không trái với quy định của pháp luật nên hội đồng xet xử sẽ đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của nguyên đơn và bị đơn.

Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thu H, anh Mai Thanh T xác định không có nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Án phí cấp dưỡng nuôi con: Bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thu H được nhận lại tạm ứng án phí.

Chi phí định giá lần 1: 1.500.000 đồng,nguyên đơn phải chịu. Nguyên đơn đã nộp xong.

Chi phí định giá lần 2: 1.000.000 đồng, bà Mai Thị H phải chịu. Bà Mai Thị H đã tạm ứng 3.000.000 đồng, khấu trừ 1.000.000 đồng vào chi phí thẩm định lần 2, bà Mai Thị H được nhận lại 2.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 164, Điều 165, Điều 166, Điều 227, Điều 228, Điều 244; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 33, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định án phí, lệ phí tòa án.

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Mai Thanh T.

2. *Về nuôi con chung*: Giao con chung Mai Nguyễn Quỳnh T (nữ) sinh ngày 15/3/2007 và Mai Thanh T (nam) sinh ngày 18/4/2000 cho chị Nguyễn Thị Thu H trực

tiếp nuôi dưỡng, anh T phải đóng góp nuôi con với chị H số tiền 650.000đồng/tháng/cháu (Sáu trăm năm chục nghìn đồng một cháu một tháng) cho đến khi cháu T, cháu T thành niên (đủ 18 tuổi). Dành quyền thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung cho anh T không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của cháu T, cháu T các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

3. Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của bà Nguyễn Thị Thu H, ông Mai Thanh T đối với người liên quan bà Mai Thị H.

4. Về nợ chung: Không đặt ra xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng), chuyển tiền tạm ứng án phí của nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu số 004052 ngày 18/11/2015 thành án phí, nguyên đơn không phải nộp thêm.

Nguyên đơn được nhận lại 2.279.000đồng (Hai triệu hai trăm bảy mươi chín nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chia tài sản chung theo biên lai đã nộp 004345 ngày 20/01/2016 và được nhận lại 1.072.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 004164 ngày 27/7/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

6. Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Bị đơn phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng).

8. Về chi phí định giá:

- Chi phí định giá lần 1: 1.500.000 đồng,nguyên đơn phải chịu. Nguyên đơn đã nộp xong.

- Chi phí định giá lần 2: 1.000.000 đồng, bà Mai Thị H phải chịu. Bà Mai Thị H đã tạm ứng 3.000.000 đồng, khấu trừ 1.000.000 đồng vào chi phí thẩm định lần 2, bà Mai Thị H được nhận lại 2.000.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hồ Thị Tuyết Phương

Nơi nhận:
- *TAND TP. Cần Thơ;*
- *VKSND Q. Ninh Kiều;*
- *THA Q. Ninh Kiều;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*